

Bản án số: **93/2019/HS-ST**
Ngày 08-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trương Thị Thịnh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Công Gia** và ông **Nguyễn Văn Hải**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lý Thị Chuyên** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu Hiền** - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 10 năm 2019, tại Trung tâm văn hóa thể thao học tập cộng đồng thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 113/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2019/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 9 năm 2019, đối với bị cáo:

La Văn Ng, sinh năm 1996, tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Tổ 1, Ấp 2, xã S, huyện Q, tỉnh N.

Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: La Văn Th (đã chết) và bà Vũ Thị N, sinh năm 1959; anh chị em: có 03 người, bị cáo là con thứ ba; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 30/6/2019 cho đến nay. Bị cáo có mặt

Nhân thân: Ngày 29/02/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Định Quán xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp T sản, chấp hành xong hình phạt ngày 26/9/2016.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh **Lê Thành T**, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 1, xã S, huyện Q, tỉnh N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

La Văn Ng là đối tượng nghiện ma túy từ năm 2015, Ng nghe nhiều người nói tại khu vực ngã tư An Sương thuộc Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh có những người hành nghề xe ôm bán ma túy giá rẻ nên ngày 29/6/2019, Ng đến khu vực trên để tìm mua ma túy về sử dụng. Sau khi mua được ma túy Ng mang về nhà ở ấp 2, xã Thanh Sơn, huyện Q, tỉnh N để cất giấu.

Vào khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 30/6/2019, Ng đi lên huyện Tân Phú để tìm mua gà, do sợ để ma túy ở nhà bị phát hiện nên Ng dùng lưới lam cắt đường chỉ khẩu trang tạo thành một khe hở đưa số ma túy vào trong rồi đeo khẩu trang vào mặt và điều khiển xe mô tô biển số 79H1-502.07 đi từ nhà lên thị trấn Tân Phú. Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 30/6/2019, Ng điều khiển xe mô tô về nhà khi đi đến ngã tư Trà Cổ thì bị Công an thị trấn Tân Phú phát hiện bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép ma túy.

Tang vật bị thu giữ gồm: 04 gói nilong trong đó có 01 (một) túi nilong kích thước 4x7cm; 01 (một) túi nilong kích thước 2x4cm; 02 (hai) túi nilong kích thước 1,5x3cm, các gói nilong được hành kín hai đầu bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy; 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu đen đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 đã qua sử dụng; 01 xe máy hiệu Yamaha loại Sirius màu đỏ đen biển số kiểm soát 79H1-50.207; 01 ví da màu đen bên trong có số tiền 500.000đồng; 01 khẩu trang caro màu đen.

Tại bản kết luận giám định số 661/PC09-GĐMT ngày 08/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai xác định: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy có khối lượng 3,2856gam loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 104/CT-VKSTP-ĐN ngày 13/9/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú truy tố bị cáo La Văn Ng về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ Ng quan điểm truy tố đối với bị cáo La Văn Ng về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo La Văn Ng mức án tù 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng và quyết định về án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo Ng thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã mô tả, không có ý kiến gì.

Quá trình điều tra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Lê Thành T khai như sau: Anh là bạn của Ng, thường xuyên đi làm xa nhà nên anh không biết Ng nghiện ma túy, xe mô tô biển số kiểm soát 79H1-50.207 là của anh mua của một người từ một người em ở huyện Thống Nhất vào tháng 3/2019, do bận công việc nên chưa làm thủ tục sang tên cho anh, ngày 30/6/2019 Ng hỏi

mượn xe mô tô của anh để đi ra thị trấn Định Quán mua đồ nên anh đồng ý, anh T không biết Ng có ma túy mang theo trên người.

Bị cáo nói lời sau cùng như sau: Trong thời gian bị tạm giam bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi trái pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm về hoà nhập với cộng đồng và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Ng thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xác định: Vào ngày 30/6/2019, Ng có mang theo 04 gói nilong bên trong có chứa ma túy đi lên km 125 thuộc thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai thì lực lượng công an bị bắt quả tang. Mục đích mang theo số ma túy trên là cất giấu để sử dụng. Lời khai nhận tội của bị cáo Ng phù hợp với các chứng cứ thu giữ được khi bắt quả tang bị cáo.

[3] Từ những chứng cứ nêu trên, có đủ căn cứ để khẳng định, bị cáo La Văn Ng đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đối với 04 gói ma túy có khối lượng 3,2856gam, loại Methamphetamin để sử dụng, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Cáo trạng số 104/CT-VKSTP-ĐN ngày 13/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý, sử dụng chất ma túy của Nhà nước. Ma túy là chất gây nghiện, người nghiện ma túy sẽ bị ảnh hưởng nghiêm trọng đến thể chất và tinh thần, ma túy còn là Ng nhân của các tội phạm khác. Vì vậy Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy, nhằm tạo môi trường sống, học tập, lao động lành mạnh, không có tệ nạn xã hội. Bản thân bị cáo cũng nhận thức được tác hại của ma túy, nhưng vẫn cố ý tàng trữ để sử dụng. Do đó, cần có mức hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ

hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện, cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Trước và sau khi phạm tội các bị cáo không có việc làm, không có thu nhập và T sản riêng do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự,

[7] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[9] Về các biện pháp tư pháp: Số lượng ma túy còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành; 01 khẩu trang caro màu đen là công cụ để cất giấu ma túy bị thu giữ khi bắt quả tang bị cáo nên tịch thu tiêu hủy theo Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu đen đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 đã qua sử dụng; 01 ví da màu đen bên trong có số tiền 500.000đồng là T sản hợp pháp của La Văn Ng không liên quan đến việc phạm tội; 01 xe máy hiệu Yamaha loại Sirius màu đỏ đen biển số kiểm soát 79H1-50.207 là T sản hợp pháp của Lê Thành T. Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Tân Phú đã trao trả cho chủ sở hữu là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với anh Lê Thành T là người cho La Văn Ng mượn xe mô tô biển số kiểm soát 79H1-50.207, anh T không biết việc Ng tàng trữ trái phép chất ma túy do đó không xem xét.

[10] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đưa ra về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và mức hình phạt của các bị cáo là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

- Điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo La Văn Ng phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo La Văn Ng 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù của bị cáo được tính kể từ ngày 30 tháng 6 năm 2019.

2. Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì niêm được phong ký hiệu số 661/PC09-GĐMT của phòng kỹ thuật hình sự tỉnh Đồng Nai bên trong chứa mẫu vật (ma túy) còn lại sau giám định; 01 khẩu trang caro màu đen.

(Toàn bộ vật chứng nêu trên hiện được tạm giữ tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/9/2019 giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú và Chi cục Thi hành án dân huyện Tân Phú).

3. Về án phí: Buộc bị cáo La Văn Ng phải nộp **200.000đ** (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (anh T) được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú;
- Công an nhân dân huyện Tân Phú;
- Chi cục THA dân sự huyện Tân Phú;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trương Thị Thịnh